

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày 19-6-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Sang

Ông Thạch Thanh Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến; điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và điểm cầu thành phần là Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: Trương Oai L; sinh ngày 01 tháng 7 năm 2001; nơi cư trú: số 79, khóm M, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Oai Q, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1966; anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997; vợ: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh do thực hiện hành vi phạm tội khác trên địa bàn huyện Trà Cú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Trà Cú).

2. Họ và tên: Dương Văn Ph, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1998; nơi cư trú: số 469D khóm N, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Dương Văn L, sinh năm: 1969 (đã chết); con bà: Thạch

Thị Mỹ Ch, sinh năm: 1973; anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh do thực hiện hành vi phạm tội khác trên địa bàn huyện Trà Cú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Trà Cú).

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Ph: Ông Diệp Minh Trường, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Bị hại:

1. Kiên Thi Đ, sinh năm 1970 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Ấp B, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Trương Khải H, sinh năm 1957 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã SL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 28/9/2022 Trương Oai L điều khiển xe mô tô hai bánh chở Cường (không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể) đến khu vực thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để tìm người quen của Cường. L điều khiển xe mô tô chở Cường theo Hương lộ 16 hướng từ thị trấn Châu Thành đi xã Phước Hảo. Khi đến khu vực ấp B, xã ĐL, huyện Châu Thành thì L thấy có đám tang bên trái và phát hiện có nhiều xe mô tô dựng cặp đường bên phải (gần đám tang), theo hướng đi, không người trông coi nên Cường và L bàn nhau lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, L dừng xe đứng ngoài lộ, Cường đi vào sân nhà ông Kim Nhựt Th, địa chỉ ấp B, xã ĐL, huyện Châu Thành lấy trộm xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 84D1-061.53 của ông Kiên Thi Đ, cùng nơi cư trú với ông Th. Xe này ông Thi Đ dựng trước nhà ông Th để đi đám tang. Cường dẫn xe ra ngoài và ngồi trên xe 84D1-061.53 vừa trộm được để L điều khiển xe đẩy, đi được một đoạn thì dừng lại. Cường và L tháo biển số xe 84D1-061.53 rồi ném bỏ. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe đẩy xe trộm do Cường điều khiển về nhà trọ của L tại phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cất giấu. Đến sáng ngày 29/9/2022, Cường gắn biển số 71C4-113.52 vào xe vừa trộm và bán xe trên cho Dương Văn Ph, nơi cư trú số 469D, khóm n, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh với giá 3.000.000 đồng, Cường cho L 1.000.000 đồng. Số tiền này, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 27/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 84D1-061.53, nhãn hiệu YAMAHA, số

loại Exciter, số máy 55P1055755, số khung 5P10BY055753 với số tiền là 14.083.000 đồng.

Ngoài ra, Trương Oai L còn khai nhận cùng Dương Văn Ph (người mua xe mô tô do Cường bán ở vụ trộm trước), thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 30/9/2022, Trương Oai L đến nhà Dương Văn Ph tại khóm N, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Do cần tiền tiêu xài nên Ph rủ L đi trộm, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô hai bánh, gắn biển số 71C4-113.52, hiệu Yamaha loại Exciter chở Ph đi tìm tài sản để trộm. Lượn điều khiển xe trên đường Sơn Thông hướng thành phố Trà Vinh về xã Lương Hòa A. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Ph phát hiện xe mô tô biển số 84H9-3072 hiệu Yamaha, loại Jupiter của ông Trương Khải H, nơi cư trú ấp N, xã SL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, dừng trước quán nước Thúy H, địa chỉ ấp Tân Ngai, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cặp lộ nên kêu L quay xe lại. L chở Ph quay lại rồi vào quán nước nhưng thấy có người nên L điều khiển xe chở Ph đi về hướng xã Lương Hòa A tìm tài sản trộm nhưng không có. L chở Ph quay lại quán nước Thúy h và thấy không có người nên L dừng xe lại bên ngoài lộ, Ph đi vào nơi để xe mô tô 84H9-3072 và thấy xe có gắn sẵn chìa khóa nên Ph dẫn xe mô tô 84H9-3072 ra khỏi quán nước rồi khởi động xe điều khiển về nhà của Ph. L điều khiển xe mô tô gắn biển số 71C4-113.52 theo sau Ph. Khi về đến nhà, L ở lại đợi, Ph chạy xe 84H9-3072 đến khu vực phía sau khách sạn Cửu Long thuộc phường 7, thành phố Trà Vinh tìm người bán và đã bán cho người thanh niên không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể, với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi bán xe xong, Ph gọi L đến rước. Số tiền bán xe Ph chia cho L 750.000 đồng và giữ lại 750.000 đồng. Số tiền này, Ph và L đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 27/01/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh biển số 84H9-3072, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, số máy 5B94060632, số khung RLCJ5B9409Y060630 với số tiền là 13.666.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trương Oai L và bị cáo Dương Văn Ph, phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với người tên Cường cùng thực hiện hành vi trộm xe mô tô biển kiểm soát 84D1-061.53 với Trương Oai L nhưng không biết họ tên và nơi cư trú cụ thể của Cường nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với việc Dương Văn Ph mua xe mô tô biển kiểm soát 84D1-061.53 từ người tên Cường nhưng Ph không biết xe trên là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý Ph.

Tại phiên toà, bị cáo Trương Oai L và bị cáo Dương Văn Ph đã khai thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận lời khai, lời trình bày tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, không bị cơ quan điều tra ép cung, dùng nhục hình đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Oai L và bị cáo Dương Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Oai L phạm tội 02 lần trở lên. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trương Oai L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Dương Văn Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự phạt Trương Oai L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự phạt Dương Văn Ph từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Do các bị cáo Trương Oai L và Dương Văn Ph đã bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nay Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử về tội đã xảy ra trước khi Tòa án nhân dân huyện Càng Long và Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án nêu trên để quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Cụ thể là: Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xử phạt bị cáo Trương Oai L 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Dương Văn Ph 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tính từ ngày 07/11/2022 theo Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 17/4/2023.

Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, xử phạt bị cáo Dương Văn Ph 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 11/2023/HS-ST ngày 28/3/2023.

Tổng hợp hình phạt:

Bị cáo Trương Oai L phải chịu là 03 năm đến 03 năm 06 tháng, tính từ ngày 07/11/2022.

Bị cáo Dương Văn Ph phải chịu là 04 năm đến 04 năm 06 tháng, tính từ ngày 07/11/2022.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 71C4-113.52.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự tự nguyện và buộc bị cáo Trương Oai L, bị cáo Dương Văn Ph liên đới bồi thường số tiền 13.666.000 đồng cho ông Trương Khải H.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Oai L và bị cáo Dương Văn Ph thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không phát biểu tranh luận. Đồng ý bồi thường cho ông H số tiền 13.666.000 đồng.

Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Dương Văn Ph thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Ph về tội trộm cắp tài sản, thống nhất với kết luận, luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng điều luật đối với bị cáo Ph; gia đình bị cáo Ph là hộ nghèo; mặt dù bị cáo không có đăng ký kết hôn nhưng bị cáo có chung sống như vợ chồng với người khác, có con còn nhỏ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị hại Trương Khải H thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, yêu cầu bị cáo Trương Oai L và bị cáo Dương Văn Ph phải bồi thường giá trị tài sản thiệt hại là 13.666.000 đồng và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Trương Oai L và bị cáo Dương Văn Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là ông Kiên Thi Đ vắng mặt đến lần thứ hai, nhưng có lời khai và không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại do tài sản của ông được thu hồi và giao nhận lại. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Kiên Thi Đ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là trộm xe mô tô biển kiểm soát 84D1-061.53 của ông Kiên Thi Đ ở ấp B, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Bị cáo L và bị cáo Ph thừa nhận thừa nhận lấy trộm xe mô tô 84H9-3072 của ông Hoàng; không khiếu nại về Hội đồng định giá và giá đã định của 02 chiếc xe các bị cáo trộm; thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Oai L và Dương Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Oai L và Dương Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, có tính đồng phạm, hành vi của các bị cáo thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản, không an tâm trong sinh hoạt, lao động sản xuất. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực, trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Trước khi bị khởi tố, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Càng Long, huyện Trà Cú.

- Bị cáo Trương Oai L bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 14/2023/HSST ngày 17/4/2023.

- Bị cáo Dương Văn Ph bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 11/2023/HSST ngày 28/3/2023 và bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 14/2023/HSST ngày 17/4/2023.

Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường giá trị đạo đức, nhân cách của bản thân, thường xuyên thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu lợi ích cho bản thân; Hội đồng xét xử nên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Bị cáo Trương Oai L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trương Oai L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Dương Văn Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội ở vụ án này trước đó bị cáo chưa thực hiện hành vi phạm tội nào khác, hành vi lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho bị cáo Ph, thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo có con còn nhỏ thuộc tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 như vị Trợ giúp viên pháp lý trình bày nên Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do các bị cáo Trương Oai L và Dương Văn Ph trước khi bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử đã bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử và bản án đã có hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án nêu trên để quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo chấp hành.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với xe máy biển số 84D1-061.53 bị cáo L trộm của ông Kiên Thi Đ. Sau khi kết thúc điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho ông Kiên Thi Đ xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 84D1-061.53, ông Kiên Thi Đ không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô hai bánh biển số 84H9-3072, Cơ quan điều tra không thu hồi được, tại phiên tòa hôm nay ông Trương Khải H yêu cầu bị cáo L, bị cáo Ph phải bồi thường giá trị xe 84H9-3072 theo Kết luận định giá tài sản là

13.666.000 đồng. Bị cáo Trương Oai L và bị cáo Dương Văn Ph tự nguyện, thống nhất liên đới bồi thường số tiền 13.666.000 đồng cho ông Trương Khải H nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận trên.

Đối với biển số xe 71C4-113.52, qua xác minh chủ sở hữu vẫn còn đang sử dụng xe và biển số xe 71C4-113.52, nên tịch thu tiêu hủy biển số xe trên.

[7] Về án phí: Bị cáo bị cáo Trương Oai L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo Ph do được công nhận là hộ nghèo nên được miễn án hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Trương Oai L và bị cáo Dương Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bị cáo Trương Oai L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bị cáo Dương Văn Ph 01 (Một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án:

Buộc bị cáo Trương Oai L phải chấp hành hình phạt của bản án này với Bản án số 14/2023/HSST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 07/11/2022.

Buộc bị cáo Dương Văn Ph phải chấp hành hình phạt của bản án này với Bản án số 14/2023/HSST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 11/2023/HSST ngày 28/3/2023, của Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 07/11/2022.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 71C4-113.52.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trương Oai L và bị cáo Dương Văn Ph liên đới bồi thường số tiền 13.666.000 đồng cho ông Trương Khải H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Oai L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 342.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Dương Văn Ph được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị hại cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**Lê Văn Hùng**